

Số: **195** /2016/VRG-BL
V/v Công bố thông tin UBCKNN

Lâm Đồng, ngày 03 tháng 8 năm 2016

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tên tổ chức: **Công ty cổ phần VRG - Bảo Lộc**
2. Mã chứng khoán: **BJC**
3. Trụ sở chính: 263 Hoàng Văn Thụ, phường 1, thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng.
4. Điện thoại: 063.3725537 Fax: 063.3711246
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Nguyễn Lập**

II. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ

1. Công bố thông tin Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2016, đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS).

Nội dung thông tin công bố được đăng tải đầy đủ trên website của công ty tại địa chỉ: <http://vrgbaoloc.com>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Nguyễn Lập



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN PHÍA NAM
SOUTHERN AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES COMPANY LIMITED (AASCS)

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG - BẢO LỘC

Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016

kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	3-4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Bảng cân đối kế toán	6-9
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11
- Thuyết minh báo cáo tài chính	12-28

01
CÔNG
NH
CH VỤ
CHÍNH
À KI
PHIA
- T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG - BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ Phần VRG- Bảo Lộc (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016 đã được soát xét.

Công ty Cổ Phần VRG- Bảo Lộc được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 5800345732; cấp ngày 24 tháng 01 năm 2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 27 tháng 4 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp.

Lĩnh vực kinh doanh và ngành nghề của Công ty: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện. Kinh doanh điện và đào tạo công nhân vận hành nhà máy điện.

Hình thức sở hữu vốn

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: **260.213.000.000 VND**

Vốn góp của các cổ đông đến ngày 30/06/2016: **260.213.000.000 VND**

Hội đồng quản trị Công ty gồm:

Ông : Đỗ Hữu Phước	Chủ tịch HĐQT
Ông : Võ Văn Thành	Thành viên
Ông : Nguyễn Văn Anh	Thành viên
Ông : Lê Quang Trương	Thành viên
Ông : Nguyễn Văn Thạc	Thành viên

Ban giám đốc Công ty gồm:

Ông : Nguyễn Lập	Tổng Giám đốc
Ông : Hồ Ngọc Phương	Phó Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát gồm:

Bà : Trần Thị Thanh Nga	Trưởng ban
Ông : Lê Thanh Ngọc	Thành viên
Ông : Triệu Kim Thùy	Thành viên

Kế toán trưởng: Ông : Nguyễn Văn Cường

Các sự kiện sau ngày lập Báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2016. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG - BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này.
- Việc lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục;

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác, hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và bảo đảm rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám Đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh cho cùng kỳ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Bảo lộc, ngày 19 tháng 07 năm 2016

TM. BAN GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC *Cong*



Nguyễn Lập

Số: *142*.../BCSX/TC/2016/AASCS**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc
Công ty Cổ phần VRG - Bảo Lộc**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần VRG- Bảo Lộc, được lập ngày 18 tháng 07 năm 2016, từ trang 6 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần VRG- Bảo Lộc chịu trách nhiệm lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30/06/2016, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ.

Tp. HCM, ngày *02* tháng *8* năm 2016**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế Toán
và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)****Tổng Giám Đốc****ĐỖ KHÁC THANH**

Số Giấy CNDKHNKT D 0064-2013-142-1

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		43.381.376.340	51.744.012.402
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	2.258.369.860	7.347.506.212
1	Tiền	111		2.258.369.860	7.347.506.212
2	Các khoản tương đương tiền	112			
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1	Chứng khoán kinh doanh	121			
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.004.201.445	35.857.277.003
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	15.340.284.828	27.320.295.745
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	2.666.273.291	492.445.291
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	7.997.643.326	8.044.535.967
7	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	137			
8	Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV.	Hàng tồn kho	140	V.05	13.841.375.340	8.500.685.497
1	Hàng tồn kho	141		13.841.375.340	8.500.685.497
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150	V.06	1.277.429.695	38.543.690
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.276.242.734	34.034.273
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.186.961	
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153			4.509.417
4	Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154			
5	Tài sản ngắn hạn khác	155			
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		457.006.218.580	465.220.022.269
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2	Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4	Phải thu dài hạn nội bộ	214			
5	Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6	Phải thu dài hạn khác	216			
7	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
II.	Tài sản cố định	220		447.825.829.242	456.484.318.062
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	447.825.829.242	456.484.318.062
	- Nguyên giá	222		596.359.044.628	595.668.265.628
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(148.533.215.386)	(139.183.947.566)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225			
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3	Tài sản cố định vô hình	227		-	-
	- Nguyên giá	228			
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229			
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
	- Nguyên giá	231			
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242			
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1	Đầu tư vào công ty con	251			
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3	Đầu tư góp vốn vào công ty khác	253			
4	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
V.	Tài sản dài hạn khác	260	V.08	9.180.389.338	8.735.704.207
1	Chi phí trả trước dài hạn	261		9.180.389.338	8.735.704.207
2	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262			
3	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4	Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		500.387.594.920	516.964.034.671



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A	NỢ PHẢI TRẢ	300		111.027.320.010	129.528.274.170
I.	Nợ ngắn hạn	310		42.995.062.677	61.496.016.837
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.09	241.624.923	747.537.636
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312			
3	Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	313	V.10	1.923.950.675	3.299.683.494
4	Phải trả người lao động	314		776.862.000	4.866.122.000
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	2.847.038.158	856.310.000
6	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	488.083.085	248.729.871
10	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	34.000.000.000	49.000.000.000
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.717.503.836	2.477.633.836
13	Quỹ bình ổn giá	323			
14	Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	324			
II.	Nợ dài hạn	330		68.032.257.333	68.032.257.333
1	Phải trả người bán dài hạn	331			
2	Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3	Chi phí phải trả dài hạn	333			
4	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5	Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7	Phải trả dài hạn khác	337			
8	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13a	68.032.257.333	68.032.257.333
9	Trái phiếu chuyển đổi	339			
10	Cổ phiếu ưu đãi	340			
11	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12	Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		389.360.274.910	387.435.760.501
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.14	389.360.274.910	387.435.760.501
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		260.213.000.000	260.213.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		260.213.000.000	260.213.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2	Thặng dư vốn cổ phần	412		230.000.000	230.000.000
3	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4	Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5	Cổ phiếu quỹ (*)	415			
6	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8	Quỹ đầu tư phát triển	418	V.14	8.646.450.000	6.773.450.000
9	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.14	120.270.824.910	120.219.310.501
	- LNST CPP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		101.425.660.501	57.781.459.621
	- LNST CPP kỳ này	421b		18.845.164.409	62.437.850.880
12	Nguồn vốn đầu từ XDCB	422			
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
2	Nguồn kinh phí	431			
3	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		500.387.594.920	516.964.034.671

Lập, ngày 18 tháng 07 năm 2016

Người lập biểu

Nguyễn Đức Anh

Kế toán trưởng

Cường
Nguyễn Văn Cường

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Lập
Nguyễn Lập

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6 tháng đầu năm 2016

Đơn vị tính: VND


TT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	48.336.336.301	62.459.251.200
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		48.336.336.301	62.459.251.200
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	19.430.643.252	16.519.697.487
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		28.905.693.049	45.939.553.713
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	266.537.608	72.355.605
7	Chi phí tài chính	22	VI.04	5.298.941.112	8.390.554.038
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		5.298.941.112	8.390.554.038
8	Chi phí bán hàng	25			
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		4.089.490.287	3.589.708.033
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.783.799.258	34.031.647.247
11	Thu nhập khác	31	VI.05	53.215.909	2.000.000
12	Chi phí khác	32			
13	Lợi nhuận khác	40		53.215.909	2.000.000
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		19.837.015.167	34.033.647.247
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		991.850.758	1.701.682.362
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		18.845.164.409	32.331.964.885
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.08	724	1.243
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			


Lập, ngày 18 tháng 07 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc


Nguyễn Đức Anh


Nguyễn Văn Cường




Nguyễn Lập

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu năm 2016

Đơn vị tính: VND

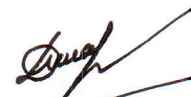
STT	Chỉ tiêu	Mã số	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
I	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD			
1	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	19.178.070.723	26.586.804.860
2	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	(10.874.145.302)	(3.947.224.048)
3	Tiền chi trả cho người lao động	03	(3.095.246.271)	(2.871.992.148)
4	Tiền lãi vay đã trả	04	(2.639.216.954)	(3.720.303.690)
5	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(394.378.030)	(366.243.883)
6	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	-	3.000.000
7	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(3.886.420.255)	(5.471.797.631)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(1.711.336.089)	10.212.243.460
II	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1	Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.267.229.000)	-
2	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	100.000.000	-
3	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(10.000.000.000)
4	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	22.000.000.000	3.000.000.000
5	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	110.468.989	64.346.034
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	20.943.239.989	(6.935.653.966)
III	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	-	-
2	Tiền chi trả vốn góp cho các CSH mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành	32	-	-
3	Tiền thu từ đi vay	33	-	-
4	Tiền trả nợ gốc vay	34	(12.000.000.000)	(4.000.000.000)
5	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(12.697.894.818)	(832.576)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(24.697.894.818)	(4.000.832.576)
IV	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (20+30+40)	50	(5.465.990.918)	(724.243.082)
1	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	7.724.360.778	2.464.152.835
	Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
2	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	2.258.369.860	1.739.909.753

Lập, ngày 17 tháng 07 năm 2016

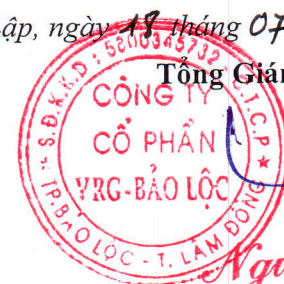
Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc


Nguyễn Đức Anh


Nguyễn Văn Cường




Nguyễn Lập

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho báo cáo 6 tháng đầu năm 2016

I- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1- Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ Phần VRG- Bảo Lộc được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 5800345732; cấp ngày 24 tháng 01 năm 2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 27 tháng 4 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp.

2- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Sản xuất

3- Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện. Kinh doanh điện và đào tạo công nhân vận hành nhà máy điện.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính.

Không có thay đổi nào làm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có một văn phòng hoạt động, hạch toán độc lập, không có chi nhánh hoặc văn phòng đại diện.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Trong kỳ 6 tháng đầu năm 2016 Công ty áp dụng chế độ kế toán theo thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Các thông tin so sánh đã được kiểm tra, phân loại phù hợp với số liệu cuối kỳ.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

1. Kỳ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng:

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam được quy định tại thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2- Tuyên bố việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh, kể cả việc đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định của doanh nghiệp đang hoạt động, chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ sẽ được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

Cuối kỳ kế toán, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển có gốc ngoại tệ ra “đồng Việt Nam” theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại. Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do việc đánh giá lại số dư cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm, số chênh lệch còn lại được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong kỳ

Các nghiệp vụ khác liên quan đến ngoại tệ sẽ được thực hiện theo Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012.

2. Nguyên tắc kế toán các khoản phải thu

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là tài sản dài hạn.

3. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ

Công ty tính giá trị hàng tồn kho theo phương pháp Nhập trước- Xuất trước.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Công ty áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

(đơn vị chưa thực hiện lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

4- Ghi nhận và khấu hao tài sản cố định



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại của tài sản cố định. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào điều kiện hoạt động như dự định. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được chuyển hoá thành tài sản cố định, còn những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và hao mòn lũy kế được khoá sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh tuân thủ theo qui định tại Thông tư 45/2013/TT -BTC của Bộ Tài Chính.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định cho thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao được áp dụng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định cho thời gian ước tính như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao</u>
- Nhà cửa vật kiến trúc	06 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	10 - 30 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm

5- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh nhiều năm.

- Chi phí thành lập
- Chi phí trước hoạt động, chi phí chuẩn bị sản xuất;
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Chi phí chạy thử có tải, sản xuất thử phát sinh lớn;
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa lớn phát sinh một lần quá lớn.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý;

Các chi phí trả trước có giá trị lớn cần được phân bổ dần trong nhiều quý nhưng không quá 01 năm tài chính hoặc không quá 01 chu kỳ sản xuất thông thường được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn. Còn các chi phí trả trước trên 12 tháng hoặc trên 01 chu kỳ sản xuất thông thường thì được trình bày là chi phí trả trước dài hạn.

6- Nguyên tắc kế toán nợ phải trả



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác và các khoản vay tại thời điểm lập báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là nợ ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là nợ dài hạn.

7- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả:

Những khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi đó phát sinh, nếu có chênh lệch giữa số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

8- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả:

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả được lập ở kỳ báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

(Công ty chưa thực hiện lập dự phòng cho các khoản nợ phải trả)

9- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý và phân phối theo quy định tại điều lệ Công ty.

10- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

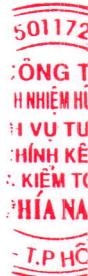
Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá đã chuyển giao cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn 2 điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

11- Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ.
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ;
- Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra;
- Chi phí xây dựng, tự chế TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế hoàn thành;
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).

12- Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý

Các chi phí quản lý chung chỉ được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán**01- TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	357.554.443	465.234.463
Tiền gửi ngân hàng bằng VND	1.900.815.417	6.882.271.749
- Ngân hàng đầu tư và phát triển Bảo Lộc	105.175.217	118.922.954
- Ngân hàng đầu tư và phát triển Đồng Nai	1.794.573.291	6.762.281.886
- Ngân hàng TMCP Công thương VN-CN4-TPHCM	1.066.909	1.066.909
Cộng	2.258.369.860	7.347.506.212

02- PHẢI THU KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH	15.155.284.828	27.320.295.745
- DNTN Thanh Tùng	185.000.000	-
Cộng	15.340.284.828	27.320.295.745

03- TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Cục quản lý tài nguyên nước	11.800.000	11.800.000
- Công ty XD42	16.632.000	16.632.000
- Công ty CP KT XD CB & Địa ốc Cao su	17.446.291	17.446.291
- Công ty TNHH Hưng Quang	1.000.000.000	-
- Công ty TNHH TB KT Nam Việt	309.540.000	-
- Công ty TNHH xây dựng thương mại Điện năng	179.000.000	99.000.000
- Công ty CP tư vấn và chuyển giao công nghệ Thủy lợi	1.131.855.000	-
- Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng Năng lượng Việt	-	347.567.000
Cộng	2.666.273.291	492.445.291

04- PHẢI THU KHÁC NGẮN HẠN

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Phải thu khác (Tiền hỗ trợ lãi suất sau đầu tư)	7.849.590.741	7.849.590.741
- Phải thu khác	33.232.175	194.945.226
- Phải thu tạm ứng (TK 141)	114.820.410	-
Cộng	7.997.643.326	8.044.535.967

05- HÀNG TỒN KHO

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Nguyên vật liệu, vật liệu	13.759.886.704	-	8.492.417.997	-
- Công cụ dụng cụ	81.488.636	-	8.267.500	-
Cộng	13.841.375.340	-	8.500.685.497	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

06- TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

- Chi phí trả trước ngắn hạn
- Thuế GTGT được khấu trừ
- Thuế và các khoản phải thu nhà nước

Cộng**Số cuối kỳ****Số đầu năm**

1.276.242.734

34.034.273

1.186.961

4.509.417

1.277.429.695**38.543.690**

1729
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ
KẾ TOÁN
TÀI CHÍNH
HÀNG NĂM
PHỔ C

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

07- TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Chỉ tiêu	Nhà cửa - Vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
1. Số dư đầu năm	403.635.041.805	139.660.361.559	52.262.328.237	110.534.027	595.668.265.628
2. Số tăng trong kỳ	876.528.000	-	390.701.000	-	1.267.229.000
- <i>Mua sắm mới</i>			390.701.000		390.701.000
- <i>Tăng do đầu tư XD/CB hoàn thành</i>	876.528.000				876.528.000
3. Số giảm trong kỳ	576.450.000	-	-	-	576.450.000
- <i>Giảm do thanh lý</i>	576.450.000				576.450.000
4. Số dư cuối kỳ	403.935.119.805	139.660.361.559	52.653.029.237	110.534.027	596.359.044.628
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
1. Số dư đầu năm	76.601.310.163	37.521.036.483	25.008.595.678	53.005.242	139.183.947.566
2. Số tăng trong kỳ	6.324.674.500	1.517.167.225	1.869.973.821	8.027.274	9.719.842.820
- <i>Khấu hao trong kỳ</i>	6.324.674.500	1.517.167.225	1.869.973.821	8.027.274	9.719.842.820
3. Số giảm trong kỳ	370.575.000	-	-	-	370.575.000
- <i>Giảm do thanh lý</i>	370.575.000				370.575.000
4. Số dư cuối kỳ	82.555.409.663	39.038.203.708	26.878.569.499	61.032.516	148.533.215.386
III. Giá trị còn lại của TSCĐ HH					
1. Tại ngày đầu năm	327.033.731.642	102.139.325.076	27.253.732.559	57.528.785	456.484.318.062
2. Tại ngày cuối kỳ	321.379.710.142	100.622.157.851	25.774.459.738	49.501.511	447.825.829.242

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

08- TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Chi phí sửa chữa TSCĐ	5.856.057.258	4.496.683.028
- Chi phí dụng cụ quản lý	243.621.424	264.454.810
- Chi phí khác	3.080.710.656	3.974.566.369
Cộng	9.180.389.338	8.735.704.207

09- PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Công ty CP cơ khí xây lắp Thăng Long	196.535.750	196.535.750		
- Các khách hàng khác	45.089.173	45.089.173	747.537.636	747.537.636
Cộng	241.624.923	241.624.923	747.537.636	747.537.636

10- THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP CHO NN

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối kỳ
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.654.143.139	3.632.891.536	4.779.977.729	507.056.946
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	983.077.872	991.850.758	1.377.455.901	597.472.729
- Thuế TNCN	13.042.119	359.727.300	160.928.781	211.840.638
- Thuế tài nguyên	649.420.364	1.658.610.401	1.700.450.403	607.580.362
Cộng	3.299.683.494	6.643.079.995	8.018.812.814	1.923.950.675

11- CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Trích trước chi phí dịch vụ môi trường rừng	187.314.000	856.310.000
- Trích trước chi phí lãi vay Ngân hàng	2.659.724.158	
Cộng	2.847.038.158	856.310.000

12- CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Kinh phí công đoàn	6.952.000	4.653.000
- Bảo hiểm xã hội	57.478.873	1.267.248
- Bảo hiểm y tế	15.734.000	1.506.913
- Bảo hiểm thất nghiệp	7.413.000	154.540
- Cổ tức lợi nhuận phải trả	311.950.957	64.546.075
- Phải trả khác	88.554.255	176.602.095
Cộng	488.083.085	248.729.871

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

13- VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH**a/ Vay ngắn hạn**

Đối tượng vay	Cuối kỳ		Trong kỳ		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Nợ dài hạn đến hạn phải trả						
- Ngân hàng BIDV Đồng Nai	34.000.000.000	34.000.000.000		15.000.000.000	49.000.000.000	49.000.000.000
Cộng	34.000.000.000	34.000.000.000	-	15.000.000.000	49.000.000.000	49.000.000.000

b/ Vay dài hạn

Đối tượng vay	Cuối kỳ		Trong kỳ		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn Ngân hàng						
- Ngân hàng BIDV Đồng Nai	68.032.257.333	68.032.257.333			68.032.257.333	68.032.257.333
Cộng	68.032.257.333	68.032.257.333	-	-	68.032.257.333	68.032.257.333

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

14- VỐN CHỦ SỞ HỮU**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
A	1	3	4	6
Số dư đầu năm trước	260.213.000.000	230.000.000	4.541.450.000	81.434.917.041
Tăng vốn trong kỳ trước				
Lãi trong kỳ trước				32.331.964.885
Tăng khác			2.232.000.000	
Giảm vốn trong kỳ trước				
Lỗ trong kỳ trước				
Giảm khác				5.438.520.000
Số dư cuối kỳ trước	260.213.000.000	230.000.000	6.773.450.000	108.328.361.926
Số dư đầu năm nay	260.213.000.000	230.000.000	6.773.450.000	120.219.310.501
Tăng vốn trong kỳ này				
Lãi trong kỳ này				18.845.164.409
Tăng khác			1.873.000.000	
Giảm vốn trong kỳ này				
Lỗ trong kỳ này				
Giảm khác				
Số dư cuối kỳ này	260.213.000.000	230.000.000	8.646.450.000	120.270.824.910



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

b. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Vốn góp của các cổ đông	260.213.000.000	260.213.000.000
Cộng vốn đầu tư của chủ sở hữu	260.213.000.000	260.213.000.000
c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận, chia cổ tức	Kỳ này	Kỳ trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	260.213.000.000	260.213.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ		
+ Vốn góp giảm trong kỳ		-
+ Vốn góp cuối kỳ	260.213.000.000	260.213.000.000
- Cổ tức đã được phê duyệt để chi trả	13.010.650.000	-
d. Cổ phiếu	Kỳ này	Kỳ trước
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	26.021.300	26.021.300
+ Cổ phiếu phổ thông	26.021.300	26.021.300
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông		
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	26.021.300	26.021.300
+ Cổ phiếu phổ thông	26.021.300	26.021.300
+ Cổ phiếu ưu đãi		

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đ/cp (Mười ngàn đồng / cổ phiếu).

VI- Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

01- DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CCDV	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
- Doanh thu bán hàng và dịch vụ	48.336.336.301	62.459.251.200
Cộng	48.336.336.301	62.459.251.200

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
02- GIÁ VỐN HÀNG BÁN		
- Giá vốn hàng bán và dịch vụ	19.430.643.252	16.519.697.487
Cộng	19.430.643.252	16.519.697.487
03- DOANH THU TÀI CHÍNH		
- Lãi tiền gửi ngân hàng	266.537.608	72.355.605
Cộng	266.537.608	72.355.605
04- CHI PHÍ TÀI CHÍNH		
- Lãi tiền vay	5.298.941.112	8.390.554.038
Cộng	5.298.941.112	8.390.554.038
05- THU NHẬP KHÁC		
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	53.215.909	
- Thu nhập khác		2.000.000
Cộng	53.215.909	2.000.000
06- THUẾ TNDN PHẢI NỘP VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TRONG KỲ		
Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế, do đó số thuế trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo Quyết định của Cơ quan thuế khi thực hiện việc quyết toán thuế.		
	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.837.015.167	34.033.647.247
- Các khoản điều chỉnh Tăng hoặc Giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	-	-
+ Các khoản điều chỉnh Tăng		
+ Các khoản điều chỉnh Giảm		
- Tổng thu nhập chịu thuế	19.837.015.167	34.033.647.247
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	991.850.758	1.701.682.362
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18.845.164.409	32.331.964.885

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

07- PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

- Lợi nhuận còn lại năm 2015	120.219.310.501
- Lợi nhuận kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016 (Lãi)	18.845.164.409
<i>Chia cổ tức và trích lập các quỹ theo Nghị quyết của ĐHCĐ</i>	18.793.650.000
- Lợi nhuận của 6 tháng đầu năm 2016 còn lại	120.270.824.910
Tổng số lợi nhuận còn lại đến ngày 30/06/2016	120.270.824.910

08- LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18.845.164.409	32.331.964.885
- Lợi nhuận dùng trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi		
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	26.021.300	26.021.300
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	724	1.243



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

VII- NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

01- Thông tin về các bên liên quan

a/ Các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam	Cổ đông
Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP	Cổ đông
Công ty TNHH MTV Cao Su Chư Sê	Cổ đông
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát	- Thành viên quản lý chủ chốt

b/ Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan chủ yếu gồm:

Các bên liên quan	Nội dung	Số tiền
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát	- Lương	504.103.000
	- Thù lao trong kỳ	93.000.000

02- Thông tin về Báo cáo bộ phận

Công ty không lập báo cáo bộ phận vì không thỏa mãn một trong các điều kiện theo lĩnh vực kinh doanh hay theo vị trí địa lý theo quy định tại Thông tư 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính V/v hướng dẫn thực hiện 06 chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 của Bộ Tài chính.

03- Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm phần vốn thuộc sở hữu nhà nước và các cổ đông cá nhân

Các chính sách kế toán chủ yếu

Các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí).

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Số liệu về các loại công cụ tài chính

Tài sản tài chính	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.258.369.860	7.347.506.212	2.258.369.860	7.347.506.212
Phải thu khách hàng	15.340.284.828	27.320.295.745	15.340.284.828	27.320.295.745
Trả trước cho người bán	2.666.273.291	492.445.291	2.666.273.291	492.445.291
Phải thu khác	7.997.643.326	8.044.535.967	7.997.643.326	8.044.535.967
Tổng cộng	28.262.571.305	43.204.783.215	28.262.571.305	43.204.783.215

Công nợ tài chính	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả cho người bán	241.624.923	747.537.636	241.624.923	747.537.636
Người mua trả tiền trước	-	-	-	-
Vay & nợ thuê TC (NH+DH)	102.032.257.333	117.032.257.333	102.032.257.333	117.032.257.333
Phải trả người lao động	776.862.000	4.866.122.000	776.862.000	4.866.122.000
Chi phí phải trả	2.847.038.158	856.310.000	2.847.038.158	856.310.000
Các khoản phải trả khác	488.083.085	248.729.871	488.083.085	248.729.871
Tổng cộng	106.385.865.499	123.750.956.840	106.385.865.499	123.003.419.204

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày lập báo cáo do Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về đánh giá hàng hóa), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá hàng hóa. Công ty không thực hiện biện pháp đảm bảo do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty không có các giao dịch ngoại tệ nên Ban giám đốc tin tưởng rủi ro tỷ giá là không có.

Quản lý rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho công ty. Công ty có các chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không, do đó công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng.

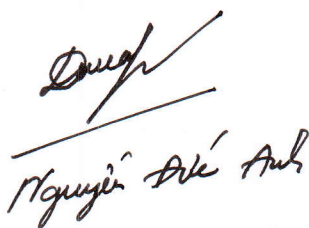
Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản để hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát. Chính sách của công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

05- Số liệu so sánh gồm

- + Số liệu đầu kỳ trên bảng cân đối kế toán là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015.
- + Số liệu của báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ lấy theo sổ sách kế toán của đơn vị. Năm 2015 đơn vị không thực hiện soát xét báo cáo 6 tháng đầu năm.

Người lập biểu


Nguyễn Đức Anh

Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Cường

Lập, ngày 18 tháng 07 năm 2016

Tổng Giám Đốc




Nguyễn Lập